TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/DS-PT
Ngày 26-3-2024
"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và ông Nguyễn Tài Sử.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2023/TLPT-DS, ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 50/2023/DS-ST ngày 20-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đăk RLấp, tỉnh Đắk Nông bị Ngân hàng TT kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/2024/QĐ-PT ngày 16 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TT; địa chỉ: Đường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị; *người đại diện theo ủy quyền*: Ông Đỗ Thành T – Phó giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHDN và xử lý nợ pháp lý;

Người nhận ủy quyền lại của ông Đỗ Thành T: Ông Phạm Dương T và ông Ngân Xuân T; cùng địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Ngân hàng TT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10-3-2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Phạm Dương T trình bày:

Vào ngày 27/6/2018, giữa Ngân hàng TT và ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị H đã ký kết Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe số: LN1806250756832/HBH/HĐTD với nội dung: Ông P và bà H vay của TT số tiền gốc là 712.000.000 đồng để mua xe ô tô; thời hạn vay là 83 tháng; lãi suất 9,8%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tài sản đảm bảo là xe ô tô nhãn hiệu: *Chevrolet Colorado*, số khung 8PK0JH656872, số máy: HBG180831099, biển kiểm soát 48C-053.74 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Nguyễn Văn P. Dư nợ tạm tính đến ngày 19/9/2023 của ông P và bà H gồm:

Nợ gốc là: 530.819.044 đồng;

Nợ lãi là: 356.430.173 đồng.

Tổng cộng nợ gốc và lãi là: 887.249.217 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông P, bà H đã vi phạm nghĩa vụ các kỳ trả nợ gốc và nợ lãi. TT đã tạo điều kiện để ông P và bà H trả nợ nhưng đến nay không có kết quả, có biểu hiện trốn tránh kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó TT đã chuyển toàn bộ các khoản vay sang nợ quá hạn, gửi thông báo thu hồi toàn bộ khoản nợ và yêu cầu bàn giao tài sản cho TT để xử lý nhưng ông P và bà H vẫn không hợp tác trả nợ. Vì vậy, TT khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H phải trả ngay một lần toàn bộ số tiền còn nợ là 887.249.217 đồng. Ngoài ra ông P và bà H còn phải chịu tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng nêu trên tính từ ngày 20/9/2023 cho đến khi trả hết nợ cho TT. Trường hợp ông P và bà H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì TT được quyền yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Sau khi phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông P và bà H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 57.717.919 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - bà Nguyễn Thị H trình bày: Do có nhu cầu mua xe bán tải để kinh doanh nên năm 2018 bà H và ông P có vay của Ngân hàng TT số tiền gốc là 712.000.000 đồng, theo hợp đồng ký kết ngày 27/6/2018; thời hạn vay là 83 tháng (từ ngày 27/6/2018 đến 27/5/2025); mục đích vay vốn là để mua xe ô tô. Việc trả nợ được chia theo kỳ 01 tháng/lần vào ngày 19 hàng tháng; mỗi kỳ trả 8.579.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh; lãi suất cho vay là 9,8%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần. Tổng số tiền vợ chồng bà đã trả được bao nhiêu thì bà không nhớ nhưng đã trả được khoảng 02 năm, tháng trả ít nhất là 16.000.000 đồng và tháng trả nhiều nhất là 20.000.000 đồng. Vợ chồng bà đã thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado biển kiểm soát 48C- 053.74 cho TT. Đến năm 2019, việc kinh doanh của vợ chồng bà gặp khó khăn nên ông bà không trả được nợ cho đến nay. Đối với yêu cầu khởi kiện của TT thì bà đồng ý nhưng xin được trả dần mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng. Trường hợp không trả được nợ hoặc TT không cho trả dần thì bà đồng ý xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ; tuy nhiên bà đề nghị TT giảm lãi cho vợ chồng bà.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 50/2023/DS-ST ngày 20-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đăk RLâp, tỉnh Đăk Nông đã quyết định:

Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Án lệ số: 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT đối với 57.717.919 (*năm mươi bảy triệu bảy trăm mười bảy nghìn chín trăm chín mươi chín*) đồng.

Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết lại yêu cầu này theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT, buộc ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng 530.819.044 (*năm trăm ba mươi triệu tám trăm mười chín nghìn không trăm bốn mươi bốn*) đồng tiền gốc, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 20/9/2023 là 141.809.440 (*một trăm bốn mươi mốt nghìn tám trăm lẻ chín nghìn bốn trăm bốn mươi*) đồng, tiền lãi quá hạn là 70.904.720 (*bảy mươi triệu chín trăm lẻ bốn nghìn bảy trăm hai mươi*) đồng. Tổng cộng là 743.533.204 (*bảy trăm bốn mươi ba triệu năm trăm ba mươi ba nghìn hai trăm lẻ bốn*) đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT đối với 143.716.012 (*một trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm mười sáu nghìn không trăm mười hai*) đồng tiền lãi quá hạn.

Kể từ ngày 20/9/2023 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe số: LN1806250756832/HBH/HĐTD ngày 27/6/2018 giữa Ngân hàng và ông P, bà H cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Trường hợp ông P, bà H không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô Chevrolet Colorado BKS 48C- 053.74 để thu hồi nợ Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe số: LN1806250756832/HBH/HĐTD ngày 27/6/2018 giữa Ngân hàng và ông P, bà H.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04-10-2023 người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TT kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm

sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp là 7.186.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TT, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi mà Ngân hàng TT yêu cầu, cụ thể là: 530.819.044đ đồng tiền gốc và 356.430.173 đồng tiền lãi tính đến ngày 19/9/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TT nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí theo đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. *Về nội dung giải quyết vụ án và xét yêu cầu kháng cáo:*

[2.1]. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định:

Vào ngày 27/6/2018, giữa Ngân hàng TT và ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị H đã ký kết Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe số: LN1806250756832/HBH/HĐTD với nội dung: Ông P và bà H vay của TT số tiền gốc là 712.000.000 đồng để mua xe ô tô; thời hạn vay là 83 tháng; lãi suất 9,8%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tài sản đảm bảo là xe ô tô nhãn hiệu: *Chevrolet Colorado*, số khung 8PK0JH656872, số máy: HBG180831099, biển kiểm soát 48C-053.74 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Nguyễn Văn P.

Kể từ ngày ký kết hợp đồng và nhận tiền vay cho đến nay, ông P và bà H đã trả cho TT được những khoản tiền sau:

Trả nợ gốc: 181.180.956 đồng;

Trả nợ lãi: 150.670.299 đồng.

Do ông P và bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên vào ngày 20/4/2020, TT có thông báo về việc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và chuyển toàn bộ nợ gốc sang nợ quá hạn, đồng thời khởi kiện yêu cầu ông P và bà H phải trả những khoản tiền sau:

Nợ gốc còn: 712.000.000 đồng - 181.180.956 đồng = 530.819.044 đồng;

Nợ lãi tính từ ngày 20/4/2020 đến ngày 19/9/2023 (trước ngày xét xử sơ thẩm) là: 356.430.173 đồng.

[2.2]. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng ký kết giữa TT và ông P, bà H trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các điều 91 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và các điều 117, 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015. Tại trang đầu tiên của bản hợp đồng tín dụng (khoản 2 Điều 1) có thể hiện nội dung khách hàng chấp nhận ký kết hợp đồng tín dụng thì được coi là chấp nhận các điều khoản tại Điều Kiện Giao Dịch Chung được niêm yết tại trụ sở và trên trang web của TT. Theo đó, tại điểm a khoản 1 Điều 6 của Điều Kiện Giao Dịch Chung về cho vay và thế chấp xe ô tô (Áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay từng lần, giải ngân một lần tại TT để mua xe ô tô và khoản vay được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm là xe ô tô của chính khách hàng, áp dụng kể từ ngày 12 tháng 03 năm 2018) thể hiện: Trong trường hợp khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một Kỳ trả nợ gốc, Kỳ trả nợ lãi nào theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng thì TT có quyền chấm dứt cho vay, dừng giải ngân và thu hồi toàn bộ dự nợ vay còn lại của khách hàng trước thời hạn. Ngoài ra tại Điều Kiện Giao Dịch Chung cũng thể hiện quyền của TT về việc gửi thông báo thu hồi toàn bộ khoản nợ và yêu cầu khách hàng bàn giao tài sản cho TT để xử lý.

Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H mới chỉ thanh toán nợ cho TT được 21 kỳ và vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ kỳ thứ 22 nên việc TT khởi kiện yêu cầu ông P và bà H phải trả số nợ gốc còn lại là 530.819.044 đồng là có căn cứ.

Đối với tiền lãi: TT yêu cầu ông P và bà H phải trả 356.430.173 đồng tiền lãi tính từ ngày 20/4/2020 đến ngày 19/9/2023, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại điều 7 của Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe số: LN1806250756832/HBH/HĐTD ngày 27/6/2018 thể hiện: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9,8%/năm, mức lãi này được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó từ ngày 27/9/2018 sẽ được điều chỉnh theo mức bằng lãi suất huy động vốn + biên độ 5,9%/năm + 2%/năm (do khách hàng không hoàn thành nghĩa vụ mua bảo hiểm). Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Kể từ ngày 20/4/2020 (ngày TT có thông báo về việc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn) cho đến ngày xét xử sơ thẩm thì TT đã chuyển toàn bộ nợ gốc sang nợ quá hạn nhưng cấp sơ thẩm lại tính tiền lãi trong hạn là 141.809.44 đồng và tiền lãi quá hạn là 70.904.720 đồng là không chính xác. Đối chiếu với nội dung thỏa thuận giữa các bên tại hợp đồng tín dụng đã ký kết và bảng tính lãi chi tiết tiền vay quá hạn do TT cung cấp thì số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 20/4/2020 đến ngày 19/9/2023 là 356.430.173 đồng. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu của TT về số tiền lãi mà ông P và bà H phải trả. Việc Tòa án cấp sơ thẩm có sự nhầm lẫn như trên là do TT không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện thỏa thuận giữa TT với ông P và bà H về quyền của TT khi chuyển toàn bộ nợ gốc sang nợ quá hạn theo yêu cầu của Tòa án cấp sơ thẩm.

Từ những vấn đề phân tích, nhận định nêu trên và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo TT, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi mà TT yêu cầu.

[3]. Về án phí dân sự:

Về án phí sơ thẩm: Do TT được chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên được hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên TT không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TT, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 50/2023/DS-ST ngày 20-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đăk RLâp, tỉnh Đăk Nông.

Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Án lệ số: 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT đối với số tiền 57.717.919 (*năm mươi bảy triệu bảy trăm mười bảy nghìn chín trăm chín mươi chín*) đồng.

Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết lại yêu cầu này theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT, buộc ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TT 30.819.044đ (*năm trăm ba mươi triệu tám trăm mười chín nghìn không trăm bốn mươi bốn*) đồng tiền gốc và 356.430.173đ (*ba trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi nghìn một trăm bảy mươi ba đồng)* tiền lãi tính đến ngày 19/9/2023.

Kể từ ngày 20/9/2023 ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe số: LN1806250756832/HBH/HĐTD ngày 27/6/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Lãi suất mà ông P và bà H phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TT theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký.

3. Trường hợp ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TT được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô Chevrolet Colorado BKS 48C- 053.74 để thu hồi nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe số: LN1806250756832/HBH/HĐTD ngày 27/6/2018.

4. *Về án phí:*

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H phải chịu 33.741.000 (*ba mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi mốt nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TT 19.896.000 (*mười chín triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005253 ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Về án phí dân sự phúc thẩm:* Hoàn trả cho Ngân hàng TT 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0000932 ngày 23 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- TAND huyện Đăk RLâp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, THCTP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*đã ký*)

Lê Văn Hữu